

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ – ST

Ngày 17/9/2020

“*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm bút lục vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:106/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**2. Bị đơn:** Anh Tiêu Xuân Ch, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.  
*Đều vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Chị Phạm Thị Thu H và anh Tiêu Xuân Ch chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 10 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng rất hạnh phúc được một thời gian và có 02 con chung là Tiêu Anh Kh, sinh ngày 07/3/2006 và Tiêu Thanh H, sinh ngày 21/12/2009. Đến nay hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng xem xét và khắc phục những thiếu sót của hai bên nhưng không được. Vì thế, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị Phạm Thị Thu H và anh Tiêu Xuân Ch đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Nay chị Phạm Thị Thu H xét thấy không còn tình

cảm với anh Tiêu Xuân Ch. Vì vậy chị Phạm Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải những vấn đề sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Tiêu Xuân Ch.

*Về con chung:* Chị Phạm Thị Thu H và anh Tiêu Xuân Ch có 02 con chung là Tiêu Anh Kh, sinh ngày 07/3/2006 và Tiêu Thanh H, sinh ngày 21/12/2009, chị Hà có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần anh Tiêu Xuân Ch nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên Tòa chị Phạm Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Ch.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định vụ án “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 06 tháng 10 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mặt khác chị Hà và Chiến đã ly thân từ năm 2019, anh Ch bỏ đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng mới về nhà một vài ngày rồi lại đi; Điều này phù hợp với kết quả xác minh mà Tòa án đã thu thập, nhận thấy hạnh phúc hôn nhân giữa chị H và anh Ch không đạt được. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiêu Anh Kh, sinh ngày 07/3/2006 và Tiêu Thanh H, sinh ngày 21/12/2009; các cháu cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Chiến thường vắng nhà. Vì vậy, cần chấp nhận giao 02 con chung cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Tiêu Xuân Ch.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/KH ngày 06/10/2005 do UBND phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông cấp cho chị Phạm Thị Thu H và anh Tiêu Xuân Ch không còn giá trị pháp lý.

**2. Về con chung:** Giao cháu Tiêu Anh Kh, sinh ngày 07/3/2006 và cháu Tiêu Thanh H, sinh ngày 21/12/2009, cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

**Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:** Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3. Về án phí:** Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002140 ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- CCTHA DS TP. Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Giang**